

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 01/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Ngô Văn Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Giới tính: nam; Sinh ngày 26/5/1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 1 , xã C, huyện E, tỉnh Đắc Lắc;

Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha: Phạm Văn Hoàn, sinh năm: 1954 ; Họ tên mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1953, đều trú tại: S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Gia đình có 04 chị em, T là con thứ 2;

Vợ: Giang Thị H, sinh năm 1975 trú tại: thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắc Lắc. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2010;

* Tiền án; Tiền sự: Không;

* Nhân thân: Còn nhỏ sống cùng gia đình, được nuôi ăn học hết lớp 10/12, sau lao động tự do tại địa phương. Ngày 27/11/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội ” Cố ý gây thương tích”, Phạm Văn T đã chấp hành xong nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/1997. Ngày 28/5/2009 chuyển khẩu vào đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 , xã C, huyện E, tỉnh Đắc Lắc. Ngày 15/11/2016 chuyển đăng ký tạm trú và sinh sống tại thôn S, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đến nay.

Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 23/6/2018 đến ngày 26/6/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

* *Người chứng kiến:*

Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1981 và Đoàn Minh H, sinh năm 1990 đều trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài Niệm có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2008 nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, Phạm Văn T thuê xe ôm đi từ trục đường xã T sang đến ngã tư khu 7 thị trấn Diêm Điền trả tiền xe ôm sau đó đi bộ xuống khu vực Cầu Gú, thuộc địa phận xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy. Thái thấy có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể thấy đáng vẻ người này như người nghiện ma túy nên Thái hỏi “ *Anh có ma túy không, bán em gói 200.000 đồng?*” thì người này bảo “*Có*” và đưa cho Thái 01 gói ma túy, Thái nhận ma túy và đưa luôn cho người này 200.000 đồng, sau đó người này bỏ đi còn Thái cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái sau đó bắt xe ôm về khu vực đoạn đường QL 37 thuộc thôn Bắc Cường, xã T trả tiền xe ôm rồi đi bộ một đoạn để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Trà Lý và Công an huyện Thái Thụy tuần tra thấy nghi vẫn đã yêu cầu về Ủy ban nhân dân xã T làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Đỗ Quang T, sinh năm 1981 và Đoàn Minh H, sinh năm 1990 đều trú tại xã T, huyện Thái Thụy, Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông không màu trên mặt có in nhiều chữ màu xanh bên trong có một gói được gói bằng giấy mềm màu trắng mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đang cầm trong lòng bàn tay trái (Thái khai đây là ma túy loại Hêrôin) vừa mua được ở khu vực Cầu Gú, xã Thụy Lương mua về để sử dụng cho bản thân chưa kịp sử dụng thì bị bắt, kiểm tra người Thái không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng mẫu số A1 gửi đi giám định. Cùng ngày, Đoàn Biên phòng Trà Lý tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ gì

Tại bản kết luận giám định số 271/KLGD-PC54 ngày 24/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôin), khối lượng 0,3105 gam (*Không thấy ba nghìn một trăm Ninh năm*); Heroine STT: 09, *Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ- Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ*; Methamphetamine STT: 67, *Danh mục II, nghị định 73/2018/NĐ- Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Bản cáo trạng số 100/ CT-VKSTT ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm là giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật theo kết luận giám định số 271/KLGD-PC54 ngày 24/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Niệm có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài Niệm được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập (Bút lục số: 48 - 51, 52)

- Bản kết luận giám định số 271/KLGD-PC54 ngày 24/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 59)

- Lời khai của những người chứng kiến: anh Đỗ Quang T, sinh năm 1981 và Đoàn Minh H, sinh năm 1990 đều trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 86 - 93)

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài Niệm khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 23/6/2018, tại thôn Bắc Cường, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,3105 gam ma túy ở Cầu chợ Gú, xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy cùng ngày với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Trà Lý và Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang và thu giữ

toàn bộ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và có thu nhập không ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Văn T 01 gói ma túy, loại Heroine (hêrôin) có khối lượng 0,3105 gam, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong 01 phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Văn T khai nhận mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực Cầu Gú, thuộc địa phận xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 0,2323 gam (*không phải hai nghìn ba trăm hai mươi ba gam*) ma túy loại Heroine (hêrôin) đựng trong phong bì niêm phong số 271/KLGD - PC 54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu số A1.

(*Vật chứng trên đang được chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy và chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 02/10/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/11/2018.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân